

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2021/LĐ-PT  
Ngày: 27/4/2021  
V/v “Tranh chấp về đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động trái  
pháp luật”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Kim Dung  
Bà Nguyễn Thị Thoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chu Minh Sang  
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2021/TLPT-LĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1055/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên phúc thẩm số 3574/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1565/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông C1, sinh năm 1984 (vắng mặt).  
Địa chỉ: số 79/19 đường L1, Phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty V1.  
Địa chỉ trụ sở chính: số 117 đường B1, Ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T1, sinh năm 1973 theo Giấy ủy quyền ngày 06/01/2021 (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: số 117 đường B1, Ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện H1 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 174/1 đường L2, Khu phố K1, thị trấn C1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông K2 – Giám đốc.

Địa chỉ: ấp A2, xã X2, huyện H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Công ty V1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và các ý kiến trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn ông C1 trình bày:

Ngày 01/01/2012, ông có ký hợp đồng lao động với Công ty V1 (sau đây viết tắt là Công ty V1), công việc phải làm: Làm việc theo bản mô tả công việc, sự phân công, chỉ đạo của cấp quản lý trực tiếp và của Tổng Giám đốc; chức danh chuyên môn: Tổ trưởng lò ủ; loại hợp đồng không xác định thời hạn; mức lương là 2.360.000đ/tháng. Từ tháng 01 năm 2019, mức lương của ông C1 là 4.485.000đ/tháng.

Ngày 13/12/2019, Công ty V1 thông báo cho tất cả người lao động nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019. Cùng ngày, Công ty yêu cầu tất cả người lao động viết đơn xin nghỉ việc và ký một văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Ông C1 không đồng ý ký vào văn bản theo yêu cầu của Công ty do nhận thấy Công ty không thực hiện đúng quy định của pháp luật lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 16/12/2019, ông C1 và nhiều người lao động khác liên hệ và được đại diện Liên đoàn lao động huyện H1, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H1 đến Công ty V1 làm việc về các chế độ và quyền lợi của người lao động. Tuy nhiên, Công ty V1 không thực hiện đúng theo biên bản làm việc với Liên đoàn lao động và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H1. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nguyên đơn ông C1 yêu cầu Tòa án buộc Công ty V1 phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông và thực hiện chế độ giải quyết trợ cấp, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật; chi trả lương tháng 11, tháng 12 năm 2019 cho ông với số tiền 8.857.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng); bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương với số tiền 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) do Công ty V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Sau khi ông C1 nộp đơn khởi kiện, Công ty V1 đã trả cho ông C1 tiền lương tháng 11 và tháng 12/2019. Do đó, ông C1 yêu cầu Công ty V1 phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông; bồi thường cho ông 02 tháng tiền lương là 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông C1 rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty V1 chi

trả lương tháng 11 và tháng 12 năm 2019 là 8.857.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 18/8/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty V1 do bà T1 đại diện theo ủy quyền trình bày: Trước đây, ông C1 đã làm việc tại Công ty V1. Đến ngày 01/01/2012, Công ty V1 và ông C1 ký kết hợp đồng lao động số 65/HĐLĐ-KV/2012 với những nội dung chính sau: Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn; Chức danh chuyên môn: Tổ trưởng lò ủ; Lương và các khoản phụ cấp: 2.360.000đ/tháng. Từ tháng 01 năm 2019, mức lương của ông C1 là 4.485.000đ/tháng.

Vào ngày 14/12/2019, ông C1 tự ý nghỉ việc, không đến Công ty V1 làm việc nữa nhưng không nộp đơn xin nghỉ việc, không có thông báo bằng văn bản trước khi nghỉ việc để trình lãnh đạo Công ty xem xét. Do đó, Công ty V1 đã thanh toán tiền lương cho ông C1 đến hết ngày 13/12/2019; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông C1 đến hết tháng 12/2019; chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C1 nghỉ không lương đến hết tháng 01/2020. Việc ông C1 tự ý nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019 là đã vi phạm khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012. Do đó, ông C1 có nghĩa vụ phải bồi thường cho Công ty theo Điều 43 Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty xét thấy ông C1 đã có nhiều năm cống hiến cho Công ty, có chuyên môn, có trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc, Ban lãnh đạo Công ty thấu hiểu hoàn cảnh kinh tế khó khăn của ông C1 nên không yêu cầu ông C1 bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C1 về việc chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội: Ngày 25/12/2019, Công ty V1 chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C1 vì theo quy định đầu tháng 1/2020 Công ty mới có thể lập thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội đến tháng 12/2019 cho ông C1 được. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và sẽ trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông C1 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương, Công ty V1 không chấp nhận vì ông C1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

Tại bản án lao động sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C1.**

- Xác định Công ty V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C1 là trái pháp luật.

- Buộc Công ty V1 phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông C1 số tiền 8.970.000 đồng (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty V1 phải trả sổ bảo hiểm xã hội số X6 cho ông C1 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp

cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông C1 về việc yêu cầu Công ty V1 phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 8.857.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quy định thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/01/2021, Công ty V1 nộp đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty V1 do bà T1 đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C1 về việc buộc Công ty V1 bồi thường số tiền 8.970.000 đồng (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn ông C1 vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện H1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm nhận xét việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cho đến khi nghị án là đầy đủ thủ tục và đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông C1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa ông C1 và Công ty V1 là hợp đồng không xác định thời hạn. Từ tháng 01/2019, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc của ông C1 là 4.485.000 đồng/tháng. Ngày 14/12/2019, Công ty V1 chấm dứt hợp đồng lao động với ông C1 nhưng không có sự thỏa thuận của hai bên, Công ty V1 không chứng minh được ông C1 tự ý nghỉ việc. Công ty V1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C1 không đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V1 phải bồi thường cho ông C1 số tiền 8.970.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo của Công ty V1 không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu

kháng cáo của Công ty V1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty V1 thực hiện trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận. Nguyên đơn ông C1 đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Việc xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp vụ án của Tòa án sơ thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên được cấp phúc thẩm thống nhất chấp nhận.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/12/2019, Công ty V1 thông báo cho ông C1 nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019. Ngày 27/12/2019, ông C1 nộp đơn khởi kiện Công ty V1 tại Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm theo quy định tại Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Thời gian làm việc và tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc và yêu cầu bồi thường: Theo nguyên đơn ông C1 thì ông bắt đầu làm việc cho Công ty V1 từ ngày 01/01/2011, chức danh chuyên môn: Tổ trưởng lò ủ, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc từ tháng 01/2012 là 2.360.000 đồng. Từ tháng 01/2019, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc của ông C1 là 4.485.000 đồng/tháng. Ngày 14/12/2019, ông C1 bị Công ty V1 chấm dứt hợp đồng lao động. Phía bị đơn Công ty V1 do bà T1 đại diện theo ủy quyền xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời gian làm việc, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và chi trả tiền lương thực tế do nguyên đơn trình bày là đúng. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc và yêu cầu bồi thường của ông C1 là 4.485.000 đồng/tháng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty V1 không chấp nhận bồi thường cho ông C1 02 tháng tiền lương với số tiền 8.970.000 đồng: Theo bị đơn Công ty V1 cho rằng nguyên đơn ông C1 tự nghỉ việc từ ngày 14/12/2019. Tuy nhiên, Biên bản làm việc ngày 16/12/2019 của Đoàn giải quyết tranh chấp lao động - Ủy ban nhân dân huyện H1 thể hiện: Công ty V1 đã nợ lương tháng 11

và tháng 12 năm 2019 của người lao động và đã cho 50 người lao động nghỉ việc từ ngày 14/12/2019. Công ty còn nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2019 của 77 người lao động với số tiền 1.100.000.000 đồng và cam kết ngày 20/12/2019 sẽ thanh toán tiền lương tháng 11 và tháng 12 năm 2019 cho người lao động. Công ty sẽ chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động vào quý 1 năm 2020. Xét thấy, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 và có nghĩa vụ thông báo cho người lao động biết trước ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012. Tuy nhiên, Công ty V1 đã cho ông C1 nghỉ việc từ ngày 14/12/2019 nhưng không thông báo cho ông C1 biết trước ít nhất 45 ngày và Công ty V1 không chứng minh được việc Công ty cho ông C1 nghỉ việc là có sự thỏa thuận của hai bên là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên nguyên đơn yêu cầu Công ty V1 bồi thường 02 tháng tiền lương là  $4.485.000 \text{ đồng/tháng} \times 2 \text{ tháng} = 8.970.000 \text{ đồng}$  theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012 là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quan điểm của cấp sơ thẩm, buộc Công ty V1 bồi thường cho ông C1 02 tháng tiền lương với số tiền 8.970.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty V1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Các nội dung khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty V1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Án phí lao động phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Công ty V1 phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 38, 41, 42, 47, 90, 200, 201 và khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 2, 3, 19, 21 và Điều 96 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty V1, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 32/2020/LĐ-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C1.**

1.1 Xác định Công ty V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C1 là trái pháp luật.

1.2 Buộc Công ty V1 phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông C1 số tiền 8.970.000 đồng (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Buộc Công ty V1 phải trả sổ bảo hiểm xã hội số X6 cho ông C1 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.5 Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông C1 về việc yêu cầu Công ty V1 phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 8.857.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).**

**3. Án phí lao động sơ thẩm:**

3.1 Nguyên đơn ông C1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

3.2 Bị đơn Công ty V1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

**4. Án phí lao động phúc thẩm:**

4.1 Nguyên đơn ông C1 không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4.2 Bị đơn Công ty V1 phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

AA/2019/0085458 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện H1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1;
- Dương sự;
- Lưu (T18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Trúc**